

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 06 - 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Lê Vũ Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1989 (có mặt).

Trú tại: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C; Địa chỉ: phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T; Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NH ngày 19/09/2019) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2020 và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

1. *Về hôn nhân*: Có tự nguyện kết hôn với anh Hồ Văn C, đến ngày 02/11/2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, anh C không quan tâm đến việc gia đình và thường xuyên bạo lực trong đời sống vợ chồng, chị H và anh C đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay.

Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hồ Văn C.

2. *Về con chung*:

Chị H khai, trong quá trình chung sống với anh C, vợ chồng có 02 con chung là Hồ Nguyễn Văn Y, sinh ngày 28/07/2008, giới tính: Nam và Hồ Nguyễn Yên N, sinh ngày 30/10/2014, giới tính: Nữ. Trong thời gian sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về nợ chung của vợ chồng*: Có nợ Ngân hàng C tại Phòng giao dịch huyện T số tiền là 49.000.000 đồng, đã trả 9.000.000 đồng, còn nợ 40.000.000 đồng, chị H sẽ có nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn.

Bị đơn anh Hồ Văn C có địa chỉ cư trú ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An nhưng anh C hay vắng mặt tại địa phương, thường xuyên thay đổi nơi cư trú nên Tòa án không thu thập được chứng cứ.

Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C do ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền, có văn bản số 70/NH-PGD ngày 08/02/2021 cho rằng nợ do bà Nguyễn Thị Ngọc H ký kết, thì bà H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C tại phòng giao dịch huyện T khi đến hạn. Do đó, Ngân hàng C tại phòng giao dịch huyện T không khởi kiện và không tham gia tố tụng.

Do anh Hồ Văn C không đến Tòa án, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện anh Hồ Văn C về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, còn bị đơn chưa chấp hành quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nay giữa các bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được, các bên đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay. Điều này, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C không thể kéo dài. Vì vậy, chị H khởi kiện ly hôn là có căn cứ theo khoản

1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về con chung, chị H yêu cầu được tiếp tục quản lý, nuôi dưỡng Hồ Nguyễn Văn Y, sinh ngày 28/07/2008 và Hồ Nguyễn Yến N, sinh ngày 30/10/2014. Xét thấy, các con cũng đồng ý tiếp tục sống với chị H. Yêu cầu của chị H phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Về tài sản, chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Ngân hàng C tại Phòng giao dịch huyện T chưa khởi kiện nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hồ Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh C là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Chị H cho rằng anh C thường xuyên bạo lực gia đình nên tình nghĩa vợ chồng không còn nữa. Hiện nay, mỗi người sống mỗi nơi nên vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[3] *Về con chung:* Chị H yêu cầu được tiếp tục quản lý, nuôi dưỡng các con Hồ Nguyễn Văn Y, sinh ngày 28/07/2008 và Hồ Nguyễn Yến N, sinh ngày 30/10/2014. Đồng thời, các con của anh C, chị H cũng có nguyện vọng được sống với chị H sau khi anh, chị ly hôn. Yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của các con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do anh C không đến Tòa án, anh C không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên Tòa án tiến hành xét xử theo những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] *Về tài sản*: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[7] *Về nợ chung của vợ chồng*: Ngân hàng C tại phòng giao dịch huyện T không khởi kiện do Hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng với chị Nguyễn Thị Ngọc H chưa đến hạn nên không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hồ Văn C.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục quản lý, nuôi dưỡng con chung Hồ Nguyễn Văn Y, sinh ngày 28/07/2008, giới tính: Nam và Hồ Nguyễn Yến N, sinh ngày 30/10/2014, giới tính: Nữ.

Anh C không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản anh C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005706 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng; Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hồ Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Hựu